

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ- ST
Ngày 04-4-2019
V/v ly hôn và nuôi con chung
sau khi ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thao

- Ông Đoàn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Diệp- Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04-3-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019; thông báo mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 22-3-2019 giữa;

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái- Có mặt

Bị đơn: Anh Đặng Xuân V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 10 tháng 01 năm 2019 nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày. Tôi và anh Đặng Xuân V kết hôn với nhau ngày 28 tháng 7 năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V sống không chung thủy có quan hệ ngoại tình. Tôi đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Tôi và anh

V đã sống ly thân từ đầu năm 2015. Nay tôi xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh V.

Về con chung: Tôi và anh V có hai con chung là Đặng Hà A, sinh ngày 15-3-2007 và Đặng Minh A, sinh ngày 06-10-2015. Tôi và anh V tự thỏa thuận việc nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và Anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Đặng Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56 và 57 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Xuân V, chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm:* Chị Trần Thị H và anh Đặng Xuân V kết hôn với nhau ngày 28 tháng 7 năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh V chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V

sống không chung thủy có quan hệ ngoại tình. Chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Chị H và anh V đã sống ly thân từ đầu năm 2015. Qua xác minh tại thôn xóm nơi chị H và anh V cư trú sinh sống cũng xác nhận: Cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh V chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh V có mối quan hệ ngoại hôn nhân. Có lần anh chị cãi nhau, thôn đã đứng ra hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng từ đó không sinh sống cùng nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị H và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị H được ly hôn anh V.

{4} *Về con chung*: Chị H và anh V có hai con chung là Đặng Hà A, sinh ngày 15-3-2007 và Đặng Minh A, sinh ngày 06-10-2015. Chị H và anh V tự thỏa thuận việc nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và Anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

{6} *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

{7} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Xuân V

2- *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0001218 ngày 10-01-2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3- *Quyền kháng cáo*:

Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Xuân V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Văn Yên;
- CCTHA Văn Yên;
- UBND xã V, huyện K,
tỉnh Thái Bình
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh